



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Quy chế nội bộ về quản trị công ty số 1002.BOD phiên bản 2024(1) của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11.06.2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01.07.2024.

Điều 1. Các quy định chung

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
 - Phạm vi điều chỉnh: Quy chế quy định các vấn đề liên quan đến quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB), bao gồm: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Người quản lý, Người điều hành, Người phụ trách quản trị công ty; phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc (TGD) và các vấn đề liên quan khác.
 - Đối tượng áp dụng: Thành viên BKS, Người quản lý, Người điều hành và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này.
- Nguyên tắc áp dụng văn bản
 - Trường hợp có bất kỳ nội dung nào về quản trị công ty không được quy định tại Quy chế này thì các quy định có liên quan của Điều lệ VIB (Điều lệ) và pháp luật được áp dụng. Khi có sự thay đổi của Điều lệ và quy định của pháp luật khác với Quy chế này thì áp dụng quy định mới đó của Điều lệ và pháp luật.
 - Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm trong Quy chế này sẽ được hiểu theo Điều lệ, các quy định pháp luật có liên quan.
- Các nguyên tắc quản trị cơ bản
 - Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ;
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị và mô hình vận hành hiệu quả;
 - Đối xử công bằng giữa các Cổ đông, tôn trọng và đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của các Cổ đông và những người có liên quan;
 - Minh bạch trong hoạt động của VIB.

Điều 2. Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông

- Triệu tập họp ĐHĐCĐ
 - Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ
 - VIB công bố thông tin về việc lập Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.



- Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải được lập và có đầy đủ các thông tin theo quy định của pháp luật.

1.2 Thông báo mời họp ĐHĐCĐ

- Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp/số đăng ký sở hữu; tên, địa chỉ liên lạc của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác (nếu có) đối với người dự họp.
- Thông báo mời họp và tất cả các tài liệu họp phải được công bố trên trang thông tin điện tử của VIB, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật đồng thời với việc gửi Thông báo mời họp cho các Cổ đông. Tài liệu họp bao gồm: chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).
- Trong trường hợp Thông báo mời họp gửi đến các Cổ đông không kèm theo các tài liệu họp, Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VIB để các Cổ đông có thể tiếp cận.

1.3 Tham dự ĐHĐCĐ

- (a) Trước khi khai mạc cuộc họp, VIB phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký ngay và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký, Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- (b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp.
- (c) Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
- (d) Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với VIB). Để tránh hiểu nhầm, số Cổ phần của người được ủy quyền này sẽ được tính vào số Cổ phần của Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.
- (e) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;



- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
 - Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp VIB nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất là 24 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
2. Thủ tục biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ
- 2.1 Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, VIB cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết :
- Thẻ biểu quyết: sử dụng để biểu quyết thông qua các vấn đề như Thẻ lệ biểu quyết, Thẻ lệ bầu cử, thông qua Chương trình Phiên họp, bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ và các nội dung khác theo quyết định của ĐHĐCĐ.
 - Phiếu biểu quyết: Sử dụng để biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ đối với các nội dung được ghi trên Phiếu biểu quyết.
 - Phiếu bầu cử: Sử dụng để bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS (nếu có).
- 2.2 Cách thức biểu quyết/bầu cử
- Thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Thẻ lệ biểu quyết/bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua tại từng phiên họp.
- 2.3 Kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết/bầu cử
- Việc kiểm phiếu được tiến hành sau khi Cổ đông biểu quyết/bầu cử, kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp và được ghi nhận tại Biên bản họp ĐHĐCĐ.
3. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ
- 3.1 Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại VIB hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu VIB mua lại Cổ phần của mình.
- 3.2 Yêu cầu mua lại cổ phần phải được lập bằng văn bản và gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ trụ sở chính của VIB trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm 3.1 Điều 2 Quy chế này. Nội dung yêu cầu phải nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng Cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- 3.3 Trình tự, thủ tục, giá mua lại Cổ phần và các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ
- Biên bản họp ĐHĐCĐ có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;



- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, đại diện Cổ đông dự họp với số Cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.
5. Công bố và báo cáo Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Việc công bố Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được báo cáo Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản.
6. Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
- 6.1 Các trường hợp không được lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ.
- 6.2 Quy trình lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
- (a) HĐQT có quyền thực hiện việc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ.
 - (b) Việc lập danh sách Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm 1.1 Điều 2 Quy chế này, cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại điểm 1.2 Điều 2 Quy chế này.
 - (c) Phiếu lấy ý kiến phải có đầy đủ các thông tin theo quy định của pháp luật.
 - (d) Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về VIB theo các hình thức sau:
 - Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về VIB phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
 - Gửi thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về VIB qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.



- Các phiếu lấy ý kiến VIB nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- (e) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
 - Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- 7. Các báo cáo của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên
- 7.1 Các báo cáo hàng năm
- (a) HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:
 - Báo cáo kết quả kinh doanh và kế hoạch kinh doanh hàng năm của VIB;
 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
 - Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành;
 - Báo cáo thẩm định của BKS nêu tại điểm 7.1.(b) Điều 2 Quy chế này;
 - Báo cáo kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng rủi ro và kết quả xử lý tổn thất trong năm tài chính;
 - Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135¹ Luật Các TCTD phát sinh đến thời điểm lấy số liệu để họp ĐHĐCĐ;
 - Báo cáo công khai thông tin của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, theo quy định tại Điều 49² Luật Các TCTD và Điều lệ.
 - Báo cáo công khai thông tin của Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VIB theo Điều 49 Luật Các TCTD và Điều lệ.
 - Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đó chưa được thực hiện;
 - Các báo cáo khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ.
- (b) Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành nêu trên phải được gửi đến BKS để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và HĐQT phải trình Báo cáo thẩm định của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên.



Các báo cáo này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VIB chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

7.2 Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Báo cáo về các giao dịch giữa VIB, công ty con, công ty do VIB nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VIB với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT;
- Hoạt động của các Ủy ban/Hội đồng thuộc HĐQT;
- Kết quả giám sát đối với TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban;
- Các kế hoạch hoạt động trong năm tiếp theo hoặc nhiệm kỳ tiếp theo;
- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ.

7.3 Báo cáo của Chủ tịch HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

- Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên HĐQT;
- Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên của các Ủy ban/Hội đồng thuộc HĐQT.

8. Các báo cáo của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

- Báo cáo về kết quả kinh doanh của VIB, về kết quả hoạt động của HĐQT, TGD;
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS;
- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của VIB;
- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa VIB, công ty con, công ty do VIB nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa VIB với công ty trong đó thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;



- Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD, Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban;
 - Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các Cổ đông;
 - Đề xuất ĐHĐCĐ quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của Hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.
 - Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ.
9. Tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến, họp ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến
- Ngoài hình thức tổ chức trực tiếp như thông thường, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên/bất thường có thể được tổ chức bằng hình thức trực tuyến theo quy định tại Phụ lục 01 Quy chế này hoặc bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo Phụ lục 02 Quy chế này.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị

1. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT
 - 1.1 Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN;
 - 1.2 Có trình độ từ Đại học trở lên;
 - 1.3 Có một trong các điều kiện sau đây:
 - Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng (TCTD);
 - Có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình TCTD tương ứng;
 - Có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (CNNHq);
 - Có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
 - 1.4 Thành viên độc lập HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định như trên và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - Không phải là người đang làm việc cho VIB, công ty mẹ hoặc công ty con của VIB hoặc đã làm việc cho VIB, công ty mẹ hoặc công ty con của VIB trong 03 năm liền kể trước đó;
 - Không hưởng lương và thù lao thường xuyên của VIB ngoại trừ các khoản thù lao do HĐQT quyết định và tiền thưởng hàng năm hoặc thưởng theo nhiệm kỳ.
 - Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là Cổ đông lớn của VIB, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên BKS của VIB hoặc công ty con của VIB;



- Không đại diện sở hữu cổ phần của VIB; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VIB;
 - Không phải là người quản lý, thành viên BKS của VIB tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kể trước đó.
- 1.5 Thành viên độc lập phải thông báo ngay với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện;
- 1.6 Không thuộc những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ:
- (a) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - (b) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là TCTD bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
 - (c) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của TCTD theo quy định tại Điều 47³ Luật Các TCTD hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc TCTD bị thu hồi Giấy phép;
 - (d) Người có liên quan của thành viên HĐQT, TGD của VIB, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69⁴ của Luật Các TCTD;
 - (e) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc TCTD, CNNHg bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
 - (f) Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - (g) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng;
 - (h) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - (i) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
 - (j) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp



- của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại VIB hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát VIB theo yêu cầu nhiệm vụ;
- (k) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại VIB;
 - (l) Các trường hợp đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của VIB và bị VIB khiếu nại, tố cáo, khởi kiện ra các cơ quan có thẩm quyền;
 - (m) Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên HĐQT và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của VIB;
 - (n) Những trường hợp khác theo quy định pháp luật và VIB.
- 1.7 Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và VIB.
2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ
- 2.1 Chủ tịch HĐQT không được đồng thời là:
- Người điều hành, thành viên BKS của VIB và TCTD khác, người quản lý doanh nghiệp khác;
 - Phải là người có quốc tịch Việt Nam và không phải là Cổ đông nước ngoài, người đại diện của Cổ đông nước ngoài là tổ chức;
- 2.2 Thành viên HĐQT (không phải là thành viên độc lập) không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
- Người điều hành của VIB, trừ trường hợp là TGD của VIB;
 - Người quản lý, người điều hành TCTD khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VIB hoặc của công ty mẹ của VIB hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
 - Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của TCTD khác, doanh nghiệp khác.
- 2.3 Thành viên độc lập HĐQT của VIB không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
- Người điều hành của VIB;
 - Người quản lý, người điều hành TCTD khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
 - Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của TCTD khác, doanh nghiệp khác.
- 2.4 Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và VIB.
3. Cách thức đề cử, ứng cử thành viên HĐQT
- 3.1 Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều lệ.



3.2 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên HĐQT, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố theo quy định pháp luật và Điều lệ. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới VIB và các bên có liên quan của VIB;
- Các thông tin khác (nếu có).

4. Quy tắc bầu thành viên HĐQT

Quy tắc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Thể lệ bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua.

5. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ thành viên HĐQT

5.1 Những trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT

- Thuộc một trong những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
- Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
- Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
- Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Khi VIB bị thu hồi Giấy phép;
- Chết;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và VIB.

5.2 Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách, những trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, thành viên HĐQT:

- Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi HĐQT, BKS;
- Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định đối với thành viên HĐQT;
- Bãi nhiệm khi thành viên độc lập HĐQT không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định đối với thành viên HĐQT độc lập và không đáp ứng các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên HĐQT độc lập;



- Bãi nhiệm khi thành viên HĐQT vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật hay Điều lệ trong quá trình thực hiện thẩm quyền hoặc nhiệm vụ được giao;
- Bãi nhiệm khi thành viên HĐQT cố tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho VIB với tư cách là ứng viên HĐQT;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

5.3 Những trường hợp đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT

- NHNN có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của HĐQT vi phạm quy định về các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ, khoản 10 Điều 48⁵ Luật Các TCTD hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết;
- Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của HĐQT khi VIB được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết;
- Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định nêu trên phải tham gia xử lý các tổn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của NHNN, HĐQT, BKS hoặc Ban kiểm soát đặc biệt;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và VIB.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được:

- Công bố thông tin và báo cáo theo quy định pháp luật;
- Truyền thông trong hệ thống VIB theo quy định của VIB.

7. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

- Quy định chi tiết về cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

8. Các Ủy ban/Hội đồng thuộc HĐQT

- HĐQT thành lập các Ủy ban/Hội đồng để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền, hoạt động của các Ủy ban/Hội đồng và từng thành viên; việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các Ủy ban/Hội đồng do HĐQT quy định phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.



Điều 4. Thành viên Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên BKS
 - 1.1 Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN;
 - 1.2 Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
 - 1.3 Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
 - 1.4 Trưởng BKS phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
 - 1.5 Những người không được đảm nhiệm chức danh thành viên BKS:
 - Những trường hợp nêu tại điểm 1.6.(a) đến điểm 1.6.(l) Điều 3 Quy chế này;
 - Không phải là người có liên quan, người có quan hệ gia đình của người quản lý VIB và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại VIB và công ty mẹ;
 - Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của VIB;
 - Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VIB trong 03 năm liền trước đó;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và VIB.
 - 1.6 Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và VIB.
2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của TCTD nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt
 - Người quản lý, người điều hành của VIB, TCTD khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của VIB hoặc công ty con của VIB;
 - Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên HĐQT là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và VIB.
3. Cách thức đề cử, ứng cử thành viên BKS
 - Cách thức đề cử, ứng cử thành viên BKS được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và áp dụng tương tự khoản 3 Điều 3 Quy chế này.
4. Quy tắc bầu thành viên BKS
 - Quy tắc bầu thành viên BKS được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Thể lệ bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua.



5. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ thành viên BKS
 - 5.1 Những trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên BKS: Thực hiện theo các trường hợp nêu tại điểm 5.1 Điều 3 Quy chế này.
 - 5.2 Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách, những trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban, thành viên BKS
 - Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi HĐQT, BKS;
 - Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của BKS trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định đối với thành viên BKS;
 - Bãi nhiệm khi thành viên BKS vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật hay Điều lệ trong quá trình thực hiện thẩm quyền hoặc nhiệm vụ được giao;
 - Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
 - Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.
 - 5.3 Những trường hợp đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên BKS
 - NHNN có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban, thành viên khác của BKS vi phạm quy định về các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ, khoản 10 Điều 48 Luật Các TCTD hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên BKS; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
 - Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban, thành viên khác của BKS khi VIB được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết;
 - Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định nêu trên phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của NHNN, HĐQT, BKS hoặc Ban kiểm soát đặc biệt;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và VIB.
6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

Kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS phải được:

 - Công bố thông tin và báo cáo theo quy định pháp luật;
 - Truyền thông trong hệ thống VIB theo quy định của VIB.



7. Trình tự và thủ tục tổ chức họp BKS
- Quy định chi tiết về cuộc họp BKS, lấy ý kiến bằng văn bản của BKS được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Điều 5. Người điều hành

1. Tiêu chuẩn, điều kiện của Người điều hành
- 1.1 Tiêu chuẩn, điều kiện của TGD
 - (a) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN;
 - (b) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
 - (c) Có một trong các điều kiện sau đây:
 - Ít nhất 05 năm là người điều hành TCTD;
 - Ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình TCTD tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
 - Ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
 - (d) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
 - (e) Không thuộc đối tượng sau đây:
 - Những trường hợp nêu tại điểm 1.6.(a) đến điểm 1.6.(l) Điều 3 Quy chế này;
 - Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của TGD và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của VIB;
 - Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý VIB, thành viên BKS của VIB và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại VIB và công ty mẹ;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và VIB.
 - (f) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và VIB.
- 1.2 Tiêu chuẩn, điều kiện của Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban
 - (a) Có một trong các điều kiện sau đây:
 - Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;



- Có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;
 - (b) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
 - (c) Không thuộc đối tượng được nêu tại điểm 1.6.(a) đến điểm 1.6.(l) Điều 3 Quy chế này và các trường hợp khác theo quy định pháp luật và VIB;
 - (d) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và VIB.
- 1.3 Tiêu chuẩn, điều kiện của Kế toán trưởng của VIB (Kế toán trưởng), Giám đốc Chi nhánh của VIB (Giám đốc Chi nhánh)
- (a) Có một trong các điều kiện sau đây:
 - Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;
 - Có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;
 - (b) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
 - (c) Kế toán trưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.
 - (d) Không thuộc đối tượng được nêu tại điểm 1.6.(f) đến điểm 1.6.(l) Điều 3 Quy chế này và các trường hợp khác theo quy định pháp luật và VIB;
 - (e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và VIB.
2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ
- 2.1 TGD không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
- Người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác;
 - Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và VIB.
- 2.2 Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
- Người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VIB;
 - Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và VIB.
3. Bổ nhiệm Người điều hành
- 3.1 Bổ nhiệm TGD
- HĐQT bổ nhiệm TGD với nhiệm kỳ không quá 05 năm.



- HĐQT chỉ được ra quyết định bổ nhiệm TGD sau khi đã được NHNN có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm làm TGD. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm TGD được thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN.
 - Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của TGD được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.
- 3.2 Bổ nhiệm Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh
- HĐQT bổ nhiệm đối với các chức danh Phó TGD; Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban; Kế toán trưởng.
 - TGD bổ nhiệm các chức danh Giám đốc Chi nhánh.
4. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành
- Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT và đại diện cho VIB ký hợp đồng lao động với TGD.
 - TGD đại diện cho VIB ký hợp đồng lao động với Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh theo quy định nội bộ của VIB.
5. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ Người điều hành
- 5.1 Các trường hợp đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh TGD
- (a) Những trường hợp đương nhiên mất tư cách TGD
- Thuộc một trong những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
 - Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
 - Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - Khi VIB bị thu hồi Giấy phép;
 - Khi hợp đồng thuê TGD hết hiệu lực;
 - Chết;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và VIB.
- (b) Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách, những trường hợp miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm TGD gồm:
- Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi HĐQT, BKS;
 - Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định đối với TGD;



- Bãi nhiệm khi TGD vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật hay Điều lệ trong quá trình thực hiện thẩm quyền hoặc nhiệm vụ được giao;
 - Theo quyết định của HĐQT;
 - Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.
- (c) Các trường hợp đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của TGD
- NHNN có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của TGD vi phạm quy định về các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ, khoản 10 Điều 48 Luật Các TCTD hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của TGD; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết;
 - Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của TGD khi VIB được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết;
 - HĐQT có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của TGD;
 - Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định nêu trên phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của NHNN, HĐQT, BKS hoặc Ban kiểm soát đặc biệt;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và VIB.
- 5.2 Các trường hợp đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh (Người điều hành khác)
- (a) Những trường hợp đương nhiên mất tư cách Người điều hành khác
- Thuộc một trong những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
 - Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
 - Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - Khi VIB bị thu hồi Giấy phép;
 - Khi chấm dứt HĐLĐ với VIB;
 - Chết;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và VIB.
- (b) Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách, những trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành khác
- Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi HĐQT, TGD ;



- Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định đối với Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Khối/Ban, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh ;
 - Bãi nhiệm khi vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật hay Điều lệ trong quá trình thực hiện thẩm quyền hoặc nhiệm vụ được giao;
 - Theo quyết định của HĐQT, đối với Giám đốc Chi nhánh là quyết định của TGD.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và VIB.
- (c) Các trường hợp đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Người điều hành khác
- NHNN có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Người điều hành khác vi phạm quy định về các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ, khoản 10 Điều 48 Luật Các TCTD hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của người điều hành; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết;
 - Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Người điều hành khác khi VIB được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết;
 - HĐQT có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Người điều hành khác;
 - Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định nêu trên phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của NHNN, HĐQT, BKS hoặc Ban kiểm soát đặc biệt;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và VIB.
6. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành
- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành sẽ được:
- Công bố thông tin và báo cáo theo quy định pháp luật;
 - Truyền thông trong hệ thống VIB theo quy định của VIB.

Điều 6. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS, TGD

1. Nguyên tắc phối hợp

HĐQT, BKS và TGD phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- Phân định giữa các chức năng, nhiệm vụ nhằm đảm bảo sự minh bạch;
- Luôn vì lợi ích chung của VIB nhằm đưa VIB phát triển bền vững;
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan và của VIB;
- Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có).



2. Phối hợp hoạt động HĐQT với TGD
- 2.1 HĐQT ban hành các quyết định/nghị quyết để TGD và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các quyết định/nghị quyết đó.
- 2.2 Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, theo đề nghị bằng văn bản của TGD. Đề nghị của TGD phải nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 2.3 TGD phải triệu tập cuộc họp những Người điều hành theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT.
- 2.4 Chủ tịch HĐQT được tham dự các cuộc họp những Người điều hành.
- 2.5 Định kỳ hàng quý, HĐQT sẽ họp với TGD (có thể kết hợp với phiên họp HĐQT định kỳ hàng Quý) để:
 - Kiểm điểm việc tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐQT và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với TGD;
 - TGD báo cáo với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
- 2.6 Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu TGD cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VIB và của các đơn vị trong VIB. Trong trường hợp nhận được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, TGD phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu trong vòng 05 ngày làm việc hoặc thời hạn khác được thống nhất với thành viên HĐQT yêu cầu cung cấp thông tin đó.
- 2.7 Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của VIB hoặc các sự kiện cần thiết khác, TGD cần báo ngay cho Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT có liên quan.
- 2.8 Các hoạt động phối hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.
3. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS
 - Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp HĐQT/phiếu lấy ý kiến đến các thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT. Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Trưởng BKS có quyền yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp HĐQT, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, theo đề nghị bằng văn bản của BKS. Đề nghị của BKS phải nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - Đảm bảo tài liệu và thông tin quy định tại khoản 1 Điều 51 Điều lệ phải được gửi đến các thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, Cổ đông.
 - HĐQT, thành viên HĐQT phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VIB theo yêu cầu của thành viên BKS hoặc BKS.



- Trưởng BKS phải triệu tập họp BKS khi có yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất 2/3 thành viên HĐQT. Các Biên bản họp BKS trong trường hợp này phải được gửi tới thành viên HĐQT cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên BKS.
- Trường hợp phát hiện Người quản lý và Người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ, BKS phải thông báo kịp thời bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- Các hoạt động phối hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.

4. Phối hợp giữa hoạt động của BKS và TGD

- Các báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc tài liệu khác do VIB phát hành gửi Cổ đông, HĐQT phải được gửi đến BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
- TGD phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VIB theo yêu cầu của thành viên BKS hoặc BKS.
- Trưởng BKS phải triệu tập họp BKS khi có yêu cầu của TGD. Các Biên bản họp BKS trong trường hợp này phải được gửi tới TGD cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên BKS.
- Các hoạt động phối hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VIB.

Điều 7. Khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Người điều hành

1. Thẩm quyền thực hiện đánh giá
 - Chủ tịch HĐQT sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT.
 - HĐQT sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do HĐQT bổ nhiệm.
 - BKS sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên BKS.
2. Tiêu chí, xếp loại đánh giá
 - Tiêu chí, xếp loại đánh giá thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người điều hành được thực hiện theo quy định của VIB.
3. Khen thưởng
 - Các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành VIB và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và VIB.
 - Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy định của VIB.



4. Kỷ luật

- Các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan của VIB thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và VIB.

Điều 8. Người phụ trách quản trị công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VIB;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty

- Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, tư vấn về thủ tục các cuộc họp của Hội đồng, Ủy ban của VIB theo quy định;
- Tư vấn HĐQT trong các công việc liên quan giữa VIB và Cổ đông (phối hợp với bộ phận quản lý cổ đông của VIB);
- Chuẩn bị các cuộc họp ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS; rà soát để tham mưu cho HĐQT về nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Tham dự các cuộc họp theo yêu cầu của HĐQT;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật;
- Lập Báo cáo tình hình quản trị công ty theo quy định pháp luật;
- Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của VIB;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan đến công tác quản trị công ty theo quy định của pháp luật và VIB;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ.

3. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: HĐQT bổ nhiệm ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.

4. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần thiết nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm trợ lý của Người phụ trách quản trị công ty tùy theo yêu cầu công việc.



5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty sẽ được:
- Công bố thông tin và báo cáo theo quy định pháp luật;
 - Truyền thông trong hệ thống VIB theo quy định của VIB.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty này thay thế Quy chế nội bộ về quản trị công ty số 1002.GC Phiên bản 2021(2).
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty do ĐHĐCĐ quyết định.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIB

Chủ tịch HĐQT

Đặng Khắc Vỹ



Phụ lục 01: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Việc tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến, phát biểu và bỏ phiếu điện tử áp dụng đối với Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên/ĐHĐCĐ bất thường của VIB.
2. Giải thích từ ngữ
 - “ĐHĐCĐ trực tuyến” là cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường được tổ chức dưới hình thức các Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có thể tham gia thông qua phương tiện công nghệ thông tin hiện đại để thực hiện quyền dự họp và các quyền khác tại Đại hội.
 - “Bỏ phiếu điện tử” là việc Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do VIB quy định và thông báo.
 - “Hệ thống bỏ phiếu điện tử” là hệ thống cung cấp cho Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp các công cụ công nghệ thông tin hiện đại để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến.
 - “Yếu tố định danh” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến.
 - “Xác thực” là để kiểm tra, xác minh các thông tin của Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có đúng là những thông tin theo Danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của VIB và thông tin mà Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp cung cấp.
3. Điều kiện, cách thức Cổ đông và Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến và Bỏ phiếu điện tử
 - Điều kiện tham gia: Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp đủ điều kiện tham dự ĐHĐCĐ theo điểm 1.1, điểm 1.3 Điều 2 Quy chế này.
 - Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp cần có thiết bị điện tử kết nối mạng internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối mạng internet...).
 - Cách thức thực hiện: Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp kết nối mạng internet, truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định tại Mục 4 Phụ lục này để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện Bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
4. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện Bỏ phiếu điện tử
 - Thông tin đường dẫn truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ được VIB cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do HĐQT quy định). Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/Người được ủy



quyền dự họp mới có quyền đăng nhập, tham dự họp, thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

- Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp có quyền yêu cầu VIB cung cấp lại thông tin đăng nhập. Ban tổ chức Đại hội có thể cung cấp lại qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin Cổ đông đã được xác thực.
- Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện Bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

5. Cách thức ghi nhận Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến

Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp được Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự khi Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp thực hiện tham dự và biểu quyết bất kỳ vấn đề nào của cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

6. Quy định về ủy quyền

- (a) Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại điểm 1.3 Điều 2 Quy chế này và/hoặc mẫu ủy quyền trực tuyến được VIB thông báo.
- (b) Cổ đông cần cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, trong đó có thông tin của Người được ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với Người được ủy quyền.
- (c) Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Khi Cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
 - Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
 - VIB nhận được Giấy ủy quyền bản chính hợp lệ gửi về địa chỉ nhận Giấy ủy quyền được ghi trong thông báo mời họp ít nhất 03 ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ.
- (d) Hủy bỏ ủy quyền đối với Cổ đông đã ủy quyền trực tuyến:

Cổ đông gửi văn bản hợp lệ theo quy định tại Thể lệ tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến để nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho VIB về địa chỉ nhận Giấy ủy quyền được ghi trong thông báo mời họp ít nhất 24 giờ trước giờ khai mạc ĐHĐCĐ được ghi trong thông báo mời họp. Thời gian ghi nhận việc hủy bỏ ủy quyền có hay không có hiệu lực sẽ được tính theo thời gian VIB nhận được văn bản hợp lệ của Cổ đông để nghị hủy ủy quyền trực tuyến.
- (e) Việc hủy bỏ ủy quyền sẽ không có hiệu lực nếu VIB nhận được văn bản hợp lệ của Cổ đông để nghị hủy bỏ ủy quyền trực tuyến sau thời điểm được quy định tại điểm d Mục 6 Phụ lục này



hoặc Người được ủy quyền dự họp đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử trước khi ĐHĐCĐ chính thức khai mạc với bất kỳ vấn đề nào của cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

7. Cách thức Bỏ phiếu điện tử

(a) Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết: “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp tiến hành xác nhận biểu quyết để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

(b) Cách thức bỏ phiếu để bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS:

- Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp thực hiện việc bỏ phiếu để bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp tiến hành xác nhận bầu cử để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

(c) Một số quy định khác khi thực hiện Bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp không thực hiện Bỏ phiếu điện tử vấn đề biểu quyết, bầu cử nào theo nội dung chương trình ĐHĐCĐ thì Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp được xác định là không tham gia biểu quyết, bầu cử các vấn đề không được bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài nội dung chương trình ĐHĐCĐ đã gửi, Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp không thực hiện biểu quyết, bầu cử trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử với những vấn đề phát sinh thì Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp được xác định là không có ý kiến đối với vấn đề phát sinh đó.
- Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể chuyển trạng thái đã biểu quyết, bầu cử thành chưa hoặc không biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài nội dung chương trình Đại hội trước thời điểm kết thúc Bỏ phiếu điện tử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc Bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Thể lệ tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến.

8. Thời gian Bỏ phiếu điện tử

Thời gian Bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Thể lệ tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến. Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có thể truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu trong thời hạn được quy định, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài



tầm kiểm soát của VIB. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ không ghi nhận thêm kết quả Bỏ phiếu điện tử từ Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp.

9. Cách thức kiểm phiếu

- Nguyên tắc kiểm phiếu biểu quyết: Khi Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp thực hiện Bỏ phiếu điện tử, số phiếu biểu quyết được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo nguyên tắc phân tách rõ số lượng phiếu biểu quyết Tán thành, số phiếu biểu quyết Không tán thành và số phiếu biểu quyết Không có ý kiến.
- Nguyên tắc kiểm phiếu bầu cử: Khi Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp thực hiện Bỏ phiếu điện tử, số phiếu bầu cử được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo số Phiếu bầu mà Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp đã thực hiện.

10. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Mục 9 Phụ lục này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình ĐHĐCĐ. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

11. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp khi tham gia Bỏ phiếu điện tử

- Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập/đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả bỏ phiếu của Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông. Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước VIB về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp phải thông báo ngay cho VIB để kịp thời xử lý khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với VIB theo thông tin được nêu trong Thông báo mời họp ĐHĐCĐ để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm VIB nhận được thông báo của Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của VIB.

12. Thảo luận, phát biểu tại ĐHĐCĐ trực tuyến

- (a) Việc thảo luận, phát biểu chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình ĐHĐCĐ.
- (b) Chỉ có Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp, Chủ tọa và những người được Chủ tọa đề nghị/chỉ định mới được tham gia thảo luận, phát biểu.
- (c) Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận, phát biểu theo hình thức quy định cụ thể tại Thể lệ tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến.



- (d) Ban tổ chức Đại hội sẽ sắp xếp các đăng ký thảo luận, phát biểu của Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa điều khiển chương trình thảo luận.
 - (e) Giải đáp ý kiến của các Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp:
 - Trên cơ sở nội dung thảo luận, phát biểu của Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp, Chủ tọa hoặc người do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp.
 - Khi đã hết thời gian quy định cho chương trình thảo luận, Ban tổ chức Đại hội sẽ ngừng việc sắp xếp các đăng ký thảo luận, phát biểu của Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp. Chủ tọa có quyền quyết định kéo dài hoặc chấm dứt chương trình thảo luận, không phụ thuộc vào việc Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp chưa thực hiện được việc đăng ký thảo luận, phát biểu, hoặc chưa thực hiện được việc thảo luận, phát biểu đã đăng ký, hoặc ý kiến thảo luận, phát biểu chưa được Chủ tọa/người do Chủ tọa chỉ định giải đáp đầy đủ.
 - (f) Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng:
 - Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra tại địa điểm Chủ tọa tham dự họp (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật, sự cố an ninh trật tự, sự cố y tế, yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc người có thẩm quyền, hoặc sự kiện khác xảy ra một cách khách quan mà VIB không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép.
 - Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục trong thời gian 60 phút để Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, Chủ tọa sẽ tuyên bố dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong ĐHĐCĐ được triệu tập gần nhất.
 - 13. Điều khoản khác
- Các nội dung không đề cập trong Phụ lục này thực hiện theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan



Phụ lục 02: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Nguyên tắc
 - HĐQT quyết định lựa chọn họp ĐHĐCĐ thường niên/ĐHĐCĐ bất thường theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến;
 - ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp trực tuyến được tổ chức dưới hình thức các Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp có thể lựa chọn tham gia họp trực tiếp tại địa điểm nêu tại thông báo mời họp hoặc tham dự họp thông qua phương tiện công nghệ thông tin hiện đại để thực hiện quyền dự họp và các quyền khác tại Đại hội.
 - Tùy theo quyết định lựa chọn hình thức tham dự họp ĐHĐCĐ, Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp thực hiện theo các quy định về việc họp trực tiếp và trực tuyến nêu tại Điều lệ, Quy chế này và Thể lệ tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến.
2. Phương thức triển khai
 - Thông báo mời họp: Người triệu tập họp ĐHĐCĐ gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp theo cách thức nêu tại điểm 1.2 Điều 2 Quy chế này. Thông báo mời họp cung cấp thông tin đăng nhập nếu Cổ đông tham dự họp theo hình thức trực tuyến, trừ trường hợp HĐQT quyết định cung cấp thông tin đăng nhập bằng hình thức khác.
 - Cách thức đăng ký tham dự, cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu và các nội dung liên quan khác sẽ được quy định tại Thể lệ tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

¹Điều 135. Hạn chế cấp tín dụng

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho tổ chức, cá nhân sau đây:
 - a) Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đang kiểm toán tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó; người ra quyết định thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, người giám sát hoạt động đoàn thanh tra đang thanh tra tại chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó;
 - b) Kế toán trưởng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân đó;
 - c) Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của tổ chức tín dụng đó;
 - d) Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật Các TCTD sở hữu trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;
 - đ) Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó, trừ trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân;
 - e) Công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng đó, trừ trường hợp cấp tín dụng cho công ty con là tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc.



² Điều 49. Cung cấp, công bố công khai thông tin

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng phải cung cấp cho tổ chức tín dụng các thông tin sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);
- c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
- d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng phải cung cấp cho tổ chức tín dụng các thông tin sau đây:

- a) Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
- b) Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
- c) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại tổ chức tín dụng đó;
- d) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại tổ chức tín dụng đó.

3. Đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải gửi tổ chức tín dụng bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

Đối với thông tin tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho tổ chức tín dụng khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng đó so với lần cung cấp liền trước.

4. Tổ chức tín dụng phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tại trụ sở chính của tổ chức tín dụng và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, tổ chức tín dụng công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 và các điểm a, c, d khoản 2 Điều này với Đại hội đồng cổ đông, Đại hội thành viên, Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng.

5. Tổ chức tín dụng phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng và thông tin quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này trên trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng nhận được thông tin cung cấp.



6. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

³ Điều 47. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và người điều hành tổ chức tín dụng

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; người điều hành tổ chức tín dụng vi phạm quy định tại Điều 43, khoản 10 Điều 48 Luật này hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.

2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; người điều hành tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.

3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tổn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

⁴ Điều 69. Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần

3. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của một tổ chức tín dụng là công ty cổ phần, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.

⁵ Điều 48. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng

10. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.